

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC BÁC SĨ DƯỢC SĨ

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG TIN HỌC KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, DƯỢC SĨ) NĂM 2025

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	Lê Thị Chinh	18/11/1999	Nữ	Ia Krái, Gia Lai	Thôn Ia To, Ia Krái, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7301550				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
2	Rah Lan H' Nhang	15/10/2000	Nữ	Uar, Gia Lai	Buôn Toát, Uar, Gia Lai	Bác sĩ YHCT DHH.6.1.00000 45				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa YHCT- PHCN	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội Nhi Nhiễm - YHCT	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
3	Hoàng Thị Nhật Linh	26/9/1999	Nữ	Kbang, Gia Lai	21 Nguyễn Du, thôn 8, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược NTTDS.10101 524				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
4	Nguyễn Thị Trang	26/11/1998	Nữ	Ia Dom, Gia Lai	169 Ia Mut, Ia Dom, Gia Lai	Đại học ngành Dược D002415				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
5	Đỗ Thị Trà My	19/9/2001	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	230/2 Nguyễn Chí Thanh, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược D0001139	Tiếng Anh B1 22.B1.00203 0			Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
6	Nguyễn Thành Đạt	17/5/1996	Nam	An Phú, Gia Lai	68/1A Nguyễn Hữu Thọ, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7302638				Không	Không	Phòng kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
7	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	19/6/1998	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	Thôn 4, Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược 77300979				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
8	Rah Lan H' Lý Lú	21/9/1998	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	102B Nguyễn Huệ, tổ 7, Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.0004 34)				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
9	Lê Văn Tuyển	28/8/1978	Nam	Đak Đoa, Gia Lai	Thôn 07, hẻm 101/17 Lý Thường Kiệt, Đak Đoa, Gia Lai	Bác sĩ Chuyên khoa cấp 1 chẩn đoán hình ảnh (BS: 039128; CKI: 0075088)				Không	Không	Trạm Y tế xã Kon Gang - cơ sở 4	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Bác sĩ Y khoa	Trạm Y tế xã KDang - Cơ sở 2	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
10	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/11/1996	Nữ	Pleiku, Gia Lai	476/1 Hùng Vương, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (021444)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
11	Cao Thanh Vân	03/11/2000	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	Thôn Cầu Vàng, Kđang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10204 907)				Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
12	Nguyễn Văn Kiều	11/9/1997	Nam	Đức Cơ, Gia Lai	306 Quang Trung, Đức Cơ, Gia Lai	Cử nhân Y học cổ truyền (10063920230 5000036; Bác sĩ y học cổ truyền: YHN0047)				Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Chư Păh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
13	Đào Thị Thanh Hằng	13/3/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Thôn 5, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 844)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
14	Trần Thị Mỹ Linh	30/12/1999	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	09 Võ Văn Kiệt, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (10101671)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
15	Trịnh Thị Quỳnh Dung	15/10/1995	Nữ	Kon Tum, Quảng Ngãi	143 Ngõ Quyền, Biển Hồ, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 896)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
16	Trần Thị Như Ngọc	06/01/2002	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	Tổ 6, Ayun Pa, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104 680)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
17	Dương Thị Thanh Hoài	26/3/2001	Nữ	Đắk Hà, Quảng Ngãi	07 Nguyễn Trãi, Đắk Hà, Quảng Ngãi	Đại học ngành Dược (0000030)		Chuẩn đầu ra Tin học trường ĐH Đông Á		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
18	Nguyễn Thị Thu Hồng	13/10/1998	Nữ	Kông Bơ La, Gia Lai	Thôn Nghĩa An 2, Kông Bơ La, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DS.2025/101.1571)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
19	Lê Thị Hằng	12/8/1998	Nữ	Ia Boong, Gia Lai	Thôn Ninh Hòa, Ia Boong, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301007)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
20	Nguyễn Lan Chi	06/8/1999	Nữ	Ia Boong, Gia Lai	Làng Nót, Ia Boong, Gia Lai	Đại học ngành Dược (002816)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Điện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
21	Trần Đức Tín	17/5/1993	Nam	Pleiku, Gia Lai	36 Ấu Cơ, Thắng Lợi Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (005062)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
22	Đỗ Thị Thúy	18/4/1993	Nữ	Kbang, Gia Lai	Thôn 6, Kbang, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 034542				Không	Không	Khoa Ngoại - LCK	Trung tâm Y tế Kbang	Bác sĩ Y khoa	Phòng KHTC	Trung tâm Y tế Kbang	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
23	Lê Thị Hoa	29/7/1998	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	Thôn Hốp Thắng, Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301381)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
24	Nguyễn Thị Hồng Nhi	25/4/2000	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	137A Đinh Tiên Hoàng, Tổ 2, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10102 268)	Tiếng anh Bậc 3 (E023849)	Microsoft Office Specialist; Office Word 2010 (oGUuisFM Q)		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
25	Trần Minh Huyền	20/9/2000	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	79 Wừu, Tổ 2, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10202 940)	Tiếng anh Bậc 4 (E024123)	Microsoft Office Specialist; Office Word 2016 (aGUuisFM Q)		Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
26	Lê Thị Phương Linh	12/02/1999	Nữ	An Bình, Gia Lai	Thôn Tân Định, An Bình, Gia Lai	Đại học ngành Dược (002856)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
27	Nguyễn Văn Hải	07/11/1991	Nam	Chư Sê, Gia Lai	513 Hùng Vương, thôn Mỹ Thạch 3, xã Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (000407)				Không	Không	Khoa xét nghiệm - CDHA	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
28	Võ Nguyễn Thiện Lam	15/10/1993	Nam	Chư Sê, Gia Lai	68A Quang Trung, xã Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (000542)				Không	Không	Khoa Khám bệnh - LCK	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
29	Trần Sĩ Khoa	03/12/1996	Nam	Chư Puh, Gia Lai	Thôn Hòa Thuận, Chư Puh, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (YKV.BS0023 84)				Không	Không	Khoa PHCN	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội Nhi Nhiễm	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
30	Hồ Minh Tâm	03/10/2001	Nữ	Kbang, Gia Lai	44 Lê Lợi, thôn 6, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DU000217)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
31	Phạm Trần Kim Tuyền	29/9/2002	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	Thôn PleiMil, Phú Thiện, Gia Lai	Đại học ngành Dược (0000320)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
32	Nguyễn Thị Kim Tuyền	02/8/1980	Nữ	Chư Sê, Gia Lai	667A Hùng Vương, Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa B574672				Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Chư Puh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
33	Lương Phương Chi	29/9/2000	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	25 Phạm Ngũ Lão, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược (D000678)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
34	Bùi Thức Nghĩa	12/5/1999	Nam	Ea Tul, Gia Lai	Số 152, thôn Đăk Hà Đông, Ea Tul, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (03497)				Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Chư Păh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
35	Nguyễn Viễn Dương	07/6/1997	Nam	An Khê, Gia Lai	Thôn 1, An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DHL0502561)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
36	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/9/1992	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	209 Lý Thái Tổ, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (008878)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
37	Lê Thanh Sang	04/5/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	49 Nguyễn Viết Xuân, Hội Phú, Gia lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10102 263)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
38	Võ Sỹ Đông	19/02/1981	Nam	Chư Puh, Gia Lai	34 Anh Hùng Núp, Thôn Hòa An, Chư Puh, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 010643 Bác sĩ Chuyên khoa I sản phụ khoa 0038334				Không	Không	Khoa Ngoại sản - CSSKSS	Trung tâm Y tế Chư Puh	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Chư Puh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
39	Long Nhic Huân	17/9/1991	Nữ	Ia Hrú, Gia Lai	Làng Kueng Xí nghiệp, Ia Hrú, Gia Lai	Đại học ngành Dược (010993)				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
40	Trần Võ Thị Mỹ Linh	07/9/1997	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	460 Lê Đại Hành, tổ 2, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7300225)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
41	Nguyễn Thị Huyền	30/9/1992	Nữ	Ia Hrug, Gia Lai	Tân An, Ia Hrug, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH0501275)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
42	Phạm Nguyễn Hoàng Hoa	28/01/2000	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	98 Lý Thái Tổ, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (YDS.DS.0009 87)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
43	Đỗ Thị Kim Oanh	08/12/1997	Nữ	Ia Bắg, Gia Lai	Thôn 5, IA Bắg, Gia Lai	Đại học ngành Dược (BMU.D.000174)	Tiếng anh B1 (184/DHBM T-TTNNTH-B1)			Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
44	Nguyễn Anh Tuấn	10/02/1998	Nam	Ia Bắg, Gia Lai	Thôn 5, Ia Bắg, Gia Lai	Đại học ngành Dược (BMU.D.000177)	Tiếng anh B1 (205/DHBM T-TTNNTH-B1)			Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
45	Vũ Thị Kim Ngân	29/4/2002	Nữ	Pleiku, Gia Lai	158 Tôn Thất Thuyết, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược 0000299	Tiếng Anh B1 546/6/PH20A /A	Tin học ứng dụng ngành dược. Chuẩn đầu ra của trường ĐH Đồng Á		Không	Không	phòng Dược lý -Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
46	Nguyễn Thùy Trang	16/01/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	132/3 Phạm Văn Đồng, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (BMU.D.000782)	Tiếng anh B1 (651/DHBM T-TTNNTH-B1)	Chuẩn đầu ra Tin học trường ĐH Đồng Á		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
47	Phạm Thị Minh Phương	27/12/1996	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	243 Nguyễn Huệ, Thôn 9, Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10201207)				Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
48	Nguyễn Trần Ngọc Hương	20/9/1999	Nữ	Ia Grai, Gia Lai	378 Hùng Vương, Tổ dân pjoos 2, Ia Grai, Gia Lai	Đại học ngành Dược (0000407)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
49	Trần Thị Bích Thư	30/4/2001	Nữ	Chư Krey, Gia Lai	Làng Brach Siêu, Chư Krey, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DH02606)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
50	Tô Thị Hoàng Phúc	08/10/1997	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	151 Cao Bá Quát, Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10100461)				Không	Không	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Phòng kiểm nghiệm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
51	Lưu Ngọc Ánh	25/10/2000	Nữ	An Phú, Gia Lai	74 Võ Văn Tần, An Phú, Gia Lai	Bác sĩ Y học dự phòng (002916)				Không	Không	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y học dự phòng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	
52	Dương Xuân Hà	13/11/1994	Nam	Chư Sê, Gia Lai	Phú Cường, Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK.002877)				Không	Không	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Điện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
53	Trương Ngọc Phương Uyên	20/12/1998	Nữ	Pleiku, Gia Lai	29a, Ngõ Gia Khâm, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301239)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Mỹ phẩm - Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
54	Hà Thu Uyên	17/4/1998	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	24 Võ Thị Sáu, Tổ 17, Ayun Pa, Gia Lai	Đại học ngành Dược (000377)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược				Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
55	Ksor H' Li Lan	25/10/1996	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	27 Lê Đình Chinh, Pleiku, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (001340)				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
56	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	27/7/2000	Nữ	Ia Lâu, Gia Lai	Thôn 6, Ia Lâu, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (YKV.BS0018 00)	Tiếng anh B1 (ĐHVID0000 2163)			Không	Không	Trạm Y tế xã Ia Lâu	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Khoa Phục hồi chức năng	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
57	Rơ Ô Buih	22/01/1994	Nam	Ia Dreh, Gia Lai	Buôn Kơ Jing, Ia Dreh, Gia Lai	Đại học ngành Dược YDC.DS.0013 28				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
58	Nguyễn Thị Nữ	10/4/2001	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	Bang Ngol, Ia Bang, Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302548)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
59	Dương Tiến Công	14/10/1998	Nam	Pờ Tó, Gia Lai	552/14 Lê Duẩn, Ea Kao, Đăk Lăk	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.0001 87)				Không	Không	Khoa Nội 1	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
60	Nguyễn Minh Hải	09/4/2001	Nam	Thống Nhất, Gia Lai	09/2 Đinh Công Tráng, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (00677)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
61	Hồ Thị Hải Yến	12/3/1999	Nữ	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Xóm 17, thôn Nho Lâm, Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301828)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Dược	Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
62	Lê Thị Ngọc Thắm	03/4/2002	Nữ	Hòa Hội, Gia Lai	Xóm Lộc Hậu, thôn Vĩnh Long, Hòa Hội, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DU 000342)				Con thương binh	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
63	Trương Thị Trà My	13/10/2001	Nữ	Kbang, Gia Lai	02A Lê Lợi, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (0000049)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Được sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Điện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
64	Lê Văn Sang	01/8/1995	Nam	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đội 10, Tư Cung, Tuy Phước Đông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (C0007209)				Không	Thu hút	Khoa Nội - Nhi	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
65	Ksor Y Linh	14/8/2000	Nữ	la Phí, Gia Lai	Làng Mrông yô 1, la Phí, Gia Lai	Đại học ngành Dược D0001291				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
66	Đặng Đức Tài	03/9/1997	Nam	An Khê, Gia Lai	122 Trần Quang Diệu, An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược (010126)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Chư Prông	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
67	Nguyễn Thị Thanh Kiều	25/02/2000	Nữ	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Định Thiện Tây, Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (QH362022001 71)	Tiếng Anh bậc 4 (0017101)			Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
68	Lê Thị Kim Ngọc	01/9/1998	Nữ	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	148 Trần Đại Nghĩa, Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301386)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
69	Phạm Thị Xuân Quỳnh	01/01/2001	Nữ	la Hiao, Gia Lai	Thôn Yên Phú 2, la Hiao, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa YHN3100431				Không	Không	Khoa Nội Tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Trạm Y tế xã la Hiao	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
70	Đặng Ngọc Phước	04/01/2001	Nam	Bình Dương, Gia Lai	70/24/25/5 Hàn Mặc Tử, Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.0007 82)				Không	Không	Khoa Nội 1	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
71	Phạm Lê Huệ	26/6/1999	Nữ	Phù Cát, Gia Lai	42A Trần Hưng Đạo, Tô 4, An Hòa, Phù Cát, Gia Lai	Đại học ngành Dược (PH02129)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
72	Lê Nguyễn Ngọc Nữ	01/12/2000	Nữ	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Liên Lợi, An Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302194)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
73	Biện Tấn Hoàng Thiện	19/8/1988	Nam	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Kho xi Măng Duy Linh, xóm Ngọc Sơn 2, thôn Ngọc Thạnh 2, Tuy Phước Tây, Gia Lai	Đại học ngành Dược (D0001445)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
74	Trịnh Nhã Trang	01/6/2002	Nữ	Kbang, Gia Lai	24 Giải Phóng, Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược DU000358				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
75	Nguyễn Thị Cẩm Long	23/09/2000	Nữ	la Krêl, Gia Lai	Thôn la Lâm Tól, la Krêl, Gia Lai	Đại học ngành Dược D103061		Tin học (đào tạo theo học phần) DHA08190 13		Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
76	Trương Thị Mỹ Hào	21/6/2003	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	141 Ngõ Quyền, Ayun Pa, Gia Lai	Đại học ngành Dược 0000405				Không	Không	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Ia Pa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
77	Nguyễn Thị Thu Ngân	26/3/2001	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	55 Nguyễn Thái Học, tổ 21, Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa YKV.BS002317				Không	Không	Khoa Nội Tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
78	Lê Hoàng	24/11/1992	Nam	Chư Prông, Gia Lai	Tổ 3, 214 Hùng Vương, Chư Prông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 001348				Không	Không	Khoa KSBT - HIV/AIDS và ATTP	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Khoa YTCC và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
79	Phạm Hồng Yến Nhi	22/8/2001	Nữ	Ia Grai, Gia Lai	TDP 7, Ia Grai, Gia Lai	Đại học ngành Dược BMU.D.000810				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
80	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/2002	Nữ	Pleiku, Gia Lai	221 Phù Đổng, tổ 8, Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược NTTDS.10104570				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
81	Võ Thị Thảo Vân	10/10/2000	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	TDP 8, Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược D0000723				Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
82	Phan Thị Kỳ Hương	25/8/2003	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	25 Hà Huy Tập, Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược 0000408				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
83	Rcom H' Lúy	26/3/1999	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	Buôn Đê, tổ 3, Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 03313				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Điều trị bệnh nhân tâm thần Nữ	Bệnh viện Tâm Thần kinh Pleiku	Bác sĩ Y khoa	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
84	KPă Bay	22/3/1999	Nam	Ia Pa, Gia Lai	Bôn Thăm, Ia Pa, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 04052				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa	Trung tâm Y tế Ia Pa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
85	Nguyễn Thị Thanh Sang	02/01/2001	Nữ	Chư Sê, Gia Lai	46 Quang Trung, Thôn 1, Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ YHCT YDS.B3.000800				Không	Không	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền				Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
86	Nguyễn Thị Diệp	25/12/2000	Nữ	Phú Túc, Gia Lai	TDP5, Phú Túc, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7302418				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
87	Nguyễn Thị Thủy Thương	02/12/2001	Nữ	Đak Bla, Quảng Ngãi	459A Phạm Văn Đồng, Đak Bla, Quảng Ngãi	Đại học ngành Dược D0001212				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Địa chỉ báo tin	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Điện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
88	Ngô Hồng Phương Duy	16/12/1999	Nữ	Phủ Túc, Gia Lai	94 Trần Hưng Đạo, Mang Yang, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7301558				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
89	Rơ Châm Thiêm	01/02/1997	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	Châm Aneh, Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7300718				Người dân tộc thiểu số	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
90	Nguyễn Thị Thực	20/9/1994	Nữ	Ia Đok, Gia Lai	40 mê Linh, Ia Tang, Ia Đok, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7301506				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cờ	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	

Tổng danh sách: 90 thí sinh